

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị
Thành phố Cao Bằng đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư và phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25 tháng 08 năm 2014 Hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 445/2009/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt điều chỉnh định hướng Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050”;

Căn cứ Quyết định số 1659/2012/QĐ-TTg ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012-2020;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-TTg ngày 11/04/2014 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Cao Bằng giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 11 tháng 04 năm 2016 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Cao Bằng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2238/TTr-SXD ngày 27 tháng 12 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Thành phố Cao Bằng đến năm 2030 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên chương trình và phạm vi nghiên cứu:

1.1. Tên chương trình: Chương trình phát triển đô thị Thành phố Cao Bằng đến năm 2030.

1.2. Phạm vi nghiên cứu: Trên ranh giới hành chính Thành phố Cao Bằng.

1.3. Giai đoạn xây dựng chương trình:

- Giai đoạn I: năm 2017 - 2020.
- Giai đoạn II: năm 2021 - 2025.
- Giai đoạn III: năm 2026 - 2030.

2. Quan điểm và mục tiêu

2.1. Quan điểm:

- Xây dựng Thành phố Cao Bằng phát triển trở thành một vùng không gian đô thị phát triển bền vững có chất lượng sống tốt, từng bước đưa Thành phố Cao Bằng trở thành một trung tâm phát triển trong vùng Đông Bắc Việt Nam, một thành phố xanh bền vững.

- Kiểm soát phát triển các khu vực phát triển đô thị theo quy hoạch, từng bước hoàn thiện các tiêu chuẩn, tiêu chí nhằm nâng cao chất lượng đô thị; phát huy thế mạnh của đô thị hạt nhân của vùng đô thị trung tâm của tỉnh.

2.2. Mục tiêu:

- Làm cơ sở quản lý, phát triển đô thị Thành phố Cao Bằng. Xây dựng Thành phố Cao Bằng trở thành đô thị phát triển, văn minh, từng bước hiện đại và mang bản sắc đặc trưng của đô thị miền núi, xứng đáng là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học kỹ thuật, vùng động lực phát triển của tỉnh Cao Bằng; phấn đấu đến năm 2020 đạt tiêu chuẩn đô thị loại II.

- Nâng cao chất lượng sống đô thị thông qua việc tập trung nguồn lực hợp lý để xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị và hạ tầng xã hội đô thị, kiến trúc cảnh quan phù hợp, đồng bộ, từng bước hiện đại và bền vững.

- Xác định kế hoạch đầu tư, lập danh mục thứ tự các dự án đầu tư xây dựng theo kế hoạch, lộ trình và chiến lược cụ thể cho từng giai đoạn phát triển từng bước hoàn thiện các tiêu chuẩn, tiêu chí về phân loại đô thị còn yếu, đảm bảo chất lượng cơ sở hạ tầng đô thị theo phân loại.

- Phối hợp lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, dự án đã và đang triển khai của các ngành trên địa bàn đảm bảo khai thác hiệu quả các nguồn vốn

đầu tư để phát triển đô thị Thành phố Cao Bằng trong các giai đoạn 2017-2020, 2021-2025 và 2026-2030.

3. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị

Chỉ tiêu	Hiện trạng	Quyết định 1659/QĐ-TTg	Đề xuất 2025	Đề xuất 2030
Diện tích sàn nhà ở bình quân (m ² /người)	17,8	29	26,5	≥29
Tỷ lệ nhà kiên cố (%)	100%	75%	100%	100%
Tỷ lệ đất giao thông so với diện tích đất xây dựng đô thị (%)	14,29%	20% trở lên	17,00%	20%
Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng (%)	15,45%	2-5%	16% Tăng chất lượng phục vụ	16% Tăng chất lượng phục vụ
Tỷ lệ dân cư đô thị được cấp nước sạch (%)	100%	90%	100%	100%
Tiêu chuẩn cấp nước (lít/người-ngđ)	153	120	153	153
Tỷ lệ bao phủ của hệ thống thoát nước	50%	80-90%	68%	90%
Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý	10,9%	60%	60%	80%
Tỷ lệ các cơ sở sản xuất mới áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm	100%	100%	100%	100%
Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	90%	95%	95%	100%
Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch (%)	24,09%	18%	20%	18%
Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt của đô thị, khu công nghiệp được thu gom và xử lý	85%	90%	90%	95%; Nâng cấp công nghệ Xử lý
Tỷ lệ chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường	90%	100%	100%	100%
Tỷ lệ chiếu sáng đường chính	95%	90%	95%	100%
Tỷ lệ chiếu sáng ngõ hẻm.	70%	85%	75%	80%
Đất cây xanh đô thị (m ² /người)	3,12	7	5	10
Đất cây xanh công cộng khu vực nội thị (m ² /người)	3,74	4-6	5	6

4. Danh mục, lộ trình đầu tư các khu vực phát triển đô thị trên địa bàn đô thị

4.1. Khu A: Khu vực phát triển đô thị hai bên đường phía Nam thuộc phường Đề Thám, phường Sông Hiến; có quy mô khoảng 1.120ha; chức năng là khu vực phát triển đô thị phức hợp – khu trung tâm hành chính của tỉnh bao gồm các khu chức năng: các khu dịch vụ thương mại, hội trợ triển lãm, các khu đô thị mới, các khu chức năng hạ tầng xã hội của tỉnh và thành phố. Lộ trình thực hiện: 2017-2030.

4.2. Khu B: Khu vực phát triển đô thị Gia Cung - Nà Cáp thuộc phường Gia Cung; quy mô khu vực khoảng 60 ha; có chức năng chủ yếu là đô thị hỗn hợp bao gồm: trung tâm hành chính phường, thương mại dịch vụ, các khu dân

cư cũ, các khu nhà ở mới, các công trình hạ tầng đô thị; thực hiện chỉnh trang cải tạo các công trình hạ tầng đô thị, các khu nhà ở mới theo quy hoạch, nâng cao chất lượng đô thị. Lộ trình thực hiện: 2017-2025.

4.3. Khu C: Khu vực phát triển đô thị phường Sông Bằng; quy mô khu vực khoảng 60 ha; có chức năng chủ yếu là đô thị hỗn hợp bao gồm: trung tâm thương mại dịch vụ khu vực, các khu dân cư cũ, các khu nhà ở mới, các công trình hạ tầng đô thị; thực hiện chỉnh trang cải tạo các công trình hạ tầng đô thị, các khu nhà ở mới theo quy hoạch, nâng cao chất lượng đô thị. Lộ trình thực hiện: 2017-2025.

5. Danh mục các dự án theo từng giai đoạn

5.1. Các quy hoạch, chương trình, đề án:

- Lập quy chế quản lý Kiến trúc- Quy hoạch toàn thành phố và một số khu vực.
- Lập đề án công nhận Thành phố Cao Bằng là đô thị loại II.
- Điều chỉnh quy hoạch phân khu một số khu vực các phường Đề Thám, Sông Hiến.

5.2. Các dự án ưu tiên đầu tư

Bao gồm các dự án hạ tầng khung diện rộng, các công trình đầu mối đảm bảo kết nối hệ thống các khu vực phát triển đô thị, các dự án công trình hạ tầng xã hội cốt yếu, các dự án hạ tầng kinh tế tạo động lực phát triển đô thị và thu hút dân cư.

a) Nhóm các dự án về hạ tầng kỹ thuật

- Giao thông: cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới một số tuyến đường chính đô thị theo quy hoạch được duyệt. Xây dựng mới các bến xe khách.
- San nền, thoát nước mưa: xây dựng kè bờ sông Bằng, sông Hiến từng bước hoàn thiện hệ thống thoát nước mưa theo quy hoạch.
- Cấp điện: nâng công suất, xây dựng mới một số trạm biến áp, hạ ngầm một số lưới điện khu vực.
- Cấp nước: Nâng công suất các trạm cấp nước thành phố; cải tạo và xây dựng mới hệ thống cấp nước đảm bảo cấp nước cho toàn bộ dân cư toàn thành phố đến năm 2030.

- Thoát nước thải, xử lý chất thải rắn, nghĩa trang: xây dựng mới hệ thống xử lý, mạng lưới tuyến ống thoát nước thải; xây dựng lò hỏa táng, nhà tang lễ, nghĩa trang nhân dân của thành phố; nâng cấp các lò đốt, các bãi chôn lấp.

b) Nhóm các dự án về hạ tầng xã hội

- Công trình văn hóa, giáo dục: xây dựng trung tâm triển lãm, văn hóa tỉnh, nhà văn hóa thành phố, bảo tàng, thư viện, nhà hát, rạp chiếu phim....
- Công trình thương mại - dịch vụ: xây dựng chợ cấp I, các khu trung tâm

thương mại, siêu thị ...

- Công trình y tế: nâng cấp bệnh viện đa khoa, xây mới một số bệnh viện, trung tâm y tế....

- Công trình cây xanh, công viên, thể dục thể thao: xây dựng nhà thi đấu thể dục thể thao; cải tạo sân vận động huyện; xây dựng quảng trường và khu công viên cây xanh.

- Phát triển nhà ở: Tập trung phát triển các dự án nhà ở mới Khu ở mới tại phường Đề Thám, sông Bằng, Sông Hiến, Gia Cung- Nà Cáp...

5.3. Tổng hợp kinh phí và giai đoạn đầu tư

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Danh mục dự án	Tổng vốn 2017-2030	Tỷ lệ %	Nhu cầu vốn 2017-2020	Nhu cầu vốn 2021-2025	Nhu cầu vốn 2026-2030
1	Các chương trình, đề án, quy hoạch	6,50	0,05%	0,00	6,50	0,00
2	Các dự án kỹ thuật hạ tầng khung	5.018,45	44,16%	1.481,14	1.663,46	1.843,84
3	Các dự án hạ tầng xã hội cấp đô thị	1.774,83	15,16%	367,57	678,16	231,50
4	Các dự án hạ tầng kinh tế	4.574,39	40,92%	1.199,11	2.203,10	1.172,18
	TỔNG CỘNG	11.314,17	100%	3.338,93	4.551,22	3.247,52

6. Đề xuất khu vực phát triển đô thị ưu tiên đầu tư giai đoạn đầu

6.1. Khu A: Khu vực phát triển đô thị hai bên đường phía Nam thuộc phường Đề Thám

Khu vực phát triển đô thị mới:

- Dự án tái định cư 2 bên đường phía Nam (11A).
- Dự án khu tái định cư mỏ sắt Nà Rụa (12A).
- Dự án phát triển khu: 3A, 5A, 6A.
- Cụm tiểu thủ CN Đề Thám.

6.2 . Khu B: Khu vực phát triển Gia Cung – Nà Cáp - Đô thị Ngọc Xuân.

a) Khu vực cải tạo: Dự án khu xưởng gỗ, khu đất đầu giá (Khu 2B).

b) Khu vực phát triển đô thị mới:

- Dự án khu đô thị Nà Cáp (Khu 3B).
- Dự án khu nhà ở Khuổi Đưa (khu 1B):18ha.

6.3. Khu C: Khu vực phát triển phường Sông Bằng

Khu vực phát triển đô thị mới: Dự án khu ở dịch vụ Nà Cạn 1 (Khu1C).

7. Lộ trình và giải pháp thực hiện

7.1. Lộ trình thực hiện

a) Giai đoạn 2017 - 2020: Đây là giai đoạn đầu tư hạ tầng, chỉnh trang đô thị để chuẩn bị cho công tác nâng loại Thành phố Cao Bằng thành đô thị loại II ở giai đoạn sau; giai đoạn này chủ yếu vốn đầu tư ưu tiên cho xây dựng, cơ bản thuộc các lĩnh vực cơ sở hạ tầng kết nối như giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước, xử lý môi trường ...; các dự án phát triển cơ sở hạ tầng xã hội như: y tế, giáo dục, thương mại, văn hóa, thể dục thể thao, mỹ quan đô thị; Các dự án phát triển hạ tầng kinh tế: hạ tầng đô thị, dịch vụ thương mại, du lịch, công nghiệp;

b) Giai đoạn 2021 - 2025: Đây là giai đoạn thực hiện triển khai công tác nâng loại thành phố Cao Bằng thành đô thị loại II; tiếp tục sử dụng nguồn vốn ngân sách cho đầu tư hệ thống hạ tầng khung, hạ tầng xã hội, cảnh quan đô thị đảm đạt các tiêu chí đô thị loại II, lập quy chế, điều chỉnh quy hoạch, đề án nâng loại đô thị; ngoài ra, huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách cho phát triển hạ tầng kinh tế (dự án nhà ở, thương mại dịch vụ, du lịch, công nghiệp...), tạo động lực cho phát triển của thành phố ở các giai đoạn tiếp theo;

c) Giai đoạn 2026 - 2030: Là giai đoạn cuối của chương trình; Trong giai đoạn này chủ yếu tập trung các nguồn lực cho phát triển hạ tầng khung (giao thông, cấp điện, xử lý môi trường) và hạ tầng kinh tế (hạ tầng đô thị, thương mại, du lịch, công nghiệp), tạo động lực, cơ sở vững chắc cho sự phát triển bền vững của thành phố trong tương lai.

7.2. Một số giải pháp chung

a) Sử dụng nguồn ngân sách cho các dự án hạ tầng đô thị thiết yếu.

b) Đẩy mạnh đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP).

c) Xã hội hóa các dự án phát triển thương mại, du lịch, dịch vụ, các khu đô thị mới, khu nhà ở mới: Thu hút đầu tư hấp dẫn, tạo quỹ đất sạch, ưu đãi đầu tư.

d) Tăng cường quản lý của chính quyền đô thị.

- Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về quy hoạch và phát triển đô thị; tăng cường lập quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết đô thị; ban hành quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc theo quy hoạch; ban hành quy định về công nhận các tuyến phố văn minh đô thị...

- Phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong thực hiện quy hoạch.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng:

- Thực hiện theo dõi, đánh giá thực hiện Chương trình phát triển đô thị Thành phố Cao Bằng.

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện các dự án thuộc chương trình; tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo UBND tỉnh. Trên cơ sở đó tiến hành rà soát, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung kịp thời các nội dung của chương trình phát triển đô thị cho phù hợp với thực tiễn.

- Hướng dẫn địa phương trong công tác sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Chương trình phát triển đô thị Thành phố Cao Bằng.

2. Các sở, ngành: Có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện Chương trình phát triển đô thị.

3. Ủy ban nhân dân Thành phố Cao Bằng:

- Hàng năm xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị, tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện về Sở Xây dựng và UBND tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố lập kế hoạch và tổ chức thực hiện Chương trình phát triển đô thị, đẩy mạnh đầu tư xây dựng công trình hạ tầng đô thị theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong khu vực phát triển đô thị; nghiên cứu, đề xuất các chính sách ưu đãi, cơ chế đặc thù áp dụng đối với hoạt động đầu tư xây dựng trong khu vực phát triển đô thị.

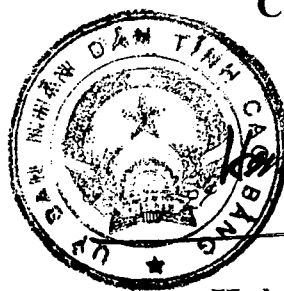
- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về khu vực phát triển đô thị; tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng, UBND tỉnh định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc theo yêu cầu về tình hình thực hiện các dự án đầu tư và kế hoạch thực hiện các dự án phát triển đô thị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; giám đốc các sở, ngành: Xây dựng, Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và môi trường, Nội vụ, Công thương, Giao thông vận tải, Văn hóa-Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND Thành phố; các thành viên Hội đồng thẩm định Chương trình phát triển đô thị tỉnh và các tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP UBND tỉnh, CV: XD;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, XD.



CHỦ TỊCH

Hoàng Xuân Ánh